

Số: /2025/QĐ-CTUBND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác,
xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số
56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 552/TTr-STC ngày
15 tháng 11 năm 2025;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết
định trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý
của tỉnh An Giang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang đối với:

- Giao tài sản công (trừ tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và đất để xây dựng trụ sở làm việc).
- Khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ; khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý; khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác.
- Khai thác tài sản công (trừ trường hợp khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên).

4. Thu hồi tài sản công thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp thu hồi do vi phạm pháp luật và trường hợp thu hồi trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác).

5. Điều chuyển tài sản công.

6. Bán tài sản cố định (trừ nhà, đất và trường hợp bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

7. Thanh lý tài sản công là tài sản cố định (trừ đất và trường hợp thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

8. Tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (trừ nhà, đất; xe ô tô).

9. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định.

10. Sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

11. Bán đối với tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập.

12. Thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập.

13. Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (trừ trường hợp phê duyệt phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt và phê duyệt phương án theo hình thức xử lý khác).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản công (trừ tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và đất để xây dựng trụ sở làm việc)

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định giao tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ; khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh và khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ cho các đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ; khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác cho cán bộ, công chức và đối tượng khác có tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị; khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác cho cán bộ, công chức và đối tượng khác công tác tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ cho các đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ; khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác cho cán bộ, công chức và đối tượng khác có tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị; khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác cho cán bộ, công chức và đối tượng khác công tác tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công (trừ trường hợp khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên)

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp thu hồi do vi phạm pháp luật và trường hợp thu hồi trụ sở làm việc trên địa bàn địa phương khác)

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định thu hồi tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định trong trường hợp:

a) Điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Điều chuyển tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có liên quan.

c) Điều chuyển tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã, phường, đặc khu sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trong trường hợp:

a) Điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Điều chuyển tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có liên quan.

c) Điều chuyển tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã, phường, đặc khu khác sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản cố định (trừ nhà, đất và trường hợp bán tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Cơ quan nhà nước cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan và các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Cơ quan nhà nước cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định bán tài sản cố định tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 250 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định bán tài sản công tại đơn vị mình) là đơn vị dự toán cấp I quyết định bán tài sản cố định tại đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ

250 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản cố định tại cơ quan và các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản cố định tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá từ 250 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến dưới 02 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản cố định (trừ đất và trường hợp thanh lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Cơ quan nhà nước cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định:

a) Thanh lý tài sản cố định là nhà, công trình gắn liền với đất; xe ô tô tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Thanh lý tài sản cố định khác có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại cơ quan và các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

c) Thanh lý tài sản cố định khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị mình) là đơn vị dự toán cấp I quyết định:

a) Thanh lý tài sản cố định là nhà, công trình gắn liền với đất; xe ô tô tại đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

b) Thanh lý tài sản cố định khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định:

a) Thanh lý tài sản cố định là nhà, công trình gắn liền với đất; xe ô tô tại cơ

quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Thanh lý tài sản cố định khác có nguyên giá dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại cơ quan và các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

c) Thanh lý tài sản cố định khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản cố định (trừ nhà, đất; xe ô tô)

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định tiêu hủy tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định xử lý tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 10 tỷ đồng/01 lần bị mất, bị hủy hoại.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 10 tỷ đồng/01 lần bị mất, bị hủy hoại.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc địa phương quản lý (trừ trường hợp phê duyệt phương án điều chuyển tài sản trong trường hợp đặc biệt và phê duyệt phương án theo hình thức xử lý khác)

Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, đơn vị; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Quyết định này.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang vào

mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 10 tỷ đồng/01 lần tham gia dự án để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 10 tỷ đồng/01 lần tham gia dự án để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả tránh gây thất thoát, lãng phí tài sản công.

2. Định kỳ ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm; cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công báo cáo kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 16. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các tài sản công đã có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý

của tỉnh An Giang trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường và đặc khu;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; các Phòng, ban & Trung tâm;
- Lưu: VT, nsnhai.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trung Hồ